

Bản án số: 119/2022/HSST
Ngày: 09/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hợp

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Trung Tuyền

Ông Luân Văn Lý

Thư ký phiên tòa: Bà Bàng Thị Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 106/2022/HSST ngày 17 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 211/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo:

Đặng Minh T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 08/7/1987 tại huyện N, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 08, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; Con ông: Đặng Văn C - sinh năm 1960; Con bà: Lục Thị N - sinh năm 1964 (cùng trú tại: Tổ 08, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng); Có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Triệu Bé S - sinh năm 1988 (trú tại: Tổ 08, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; con: 02 con, con đầu sinh năm 2010, con thứ hai sinh năm 2019;

Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Nhân thân: Ngày 14/12/2004 Ủy ban nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng) ra Quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng 24 tháng.

Bị can bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng từ ngày 06/6/2022 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Phạm Công Đ - sinh năm 1955

Địa chỉ: Tổ 12, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt có lý do.

2. Bành Đức Đ - sinh năm 1982

Địa chỉ: xóm Nà Tằng, thị trấn Nước Hai, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt có lý do.

3. Ngô Đại L - sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ 14, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 15 phút ngày 06/6/2022 tại Tổ 08, phường S, thành phố Cao Bằng, Công an phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng bắt quả tang Ngô Đại L (*sinh năm 1992; trú tại Tổ 14, phường S, thành phố Cao Bằng*) có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ: 01 (một) gói giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng (L khai nhận là Heroine) có khối lượng 0,02g (*không thấy không hai gam*); 01 (một) xe mô tô HONDA WAVE A biển kiểm soát 11B1 - 157.76, xe cũ đã qua sử dụng.

Hồi 12 giờ 40 phút ngày 08/8/2022 tại khu vực Tổ 08, phường S, thành phố Cao Bằng, Công an phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng bắt quả tang Bành Đức Đ (*sinh năm 1982; trú tại xóm Nà Tằng, thị trấn Nước Hai, huyện H, tỉnh Cao Bằng*) có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ: 01 (một) gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà (Đ khai nhận là Heroine) có khối lượng 0,06g (*không thấy không sáu gam*); 01 (một) điện thoại cũ màu xanh mặt sau có chữ VIVO, số Imei 862130058812637; Tiền Việt Nam: 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*); 01 (một) xe máy đã qua sử dụng nhãn hiệu Loncin biển kiểm soát 11F3 - 7240.

Tại cơ quan điều tra Ngô Đại L và Bành Đức Đ đều khai nhận số Heroine bị Công an thu giữ là của L và Đ mua với Đặng Minh T (*sinh năm 1987; trú tại Tổ 08, phường S, thành phố Cao Bằng*). Hồi 15 giờ 10 phút ngày 06/6/2022 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố tiến hành khám xét khẩn cấp người và chỗ ở đối với Đặng Minh T, thu giữ: 01 (một) cục chất bột màu trắng (T khai nhận là Heroine) thu giữ trên bàn trong phòng khách có khối lượng 0,10g (*không thấy mười gam*); 1.240.000đ (*một triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng*) tiền Việt Nam: thu giữ trong túi đằng sau bên phải quần T đang mặc; 01 (một) chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng mặt sau có chữ VSMART, số IMEI 351726110404881 trong túi quần đằng trước bên trái T đang mặc. (bút lục 20 - 23; 25 - 26; 28 - 30)

Ngày 07/6/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 137 đối với vật chứng của vụ án. Tại Kết luận giám định số 117/KL-KTHS ngày 14/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *Ba mẫu chất bột màu trắng bên trong ba phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại: Heroine. (Bút lục 32; 34)*

Hành vi của Đặng Minh T đã bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại bản Cáo trạng số: 110/CT-VKSTP ngày 17/10/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Đặng Minh T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tại phiên tòa bị cáo Đặng Minh T đã thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đã truy tố. Bị cáo thừa nhận do nghiện ma túy nên đã mua 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*) Heroine để sử dụng và bán lại kiếm lời và đã bán cho L và Đ. Trước đó, ngày 30/5/2022 T được bán cho Đ 01 (một) gói Heroine với giá 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo nhất trí với trọng lượng ma túy bị thu giữ và Bản kết luận giám định số 117/KL-KTHS ngày 14/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng cũng như các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình tố tụng giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bành Đức Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận ngày 30/5/2022 được mua với T 01 gói Heroine với giá 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*). Khi Đ đang điều khiển xe mô tô đi tìm nơi sử dụng thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, ngày 16/6/2022 Đ được mua với T 01 gói Heroine giá 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nông Đại L vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận khoảng 11 giờ ngày 06/6/2022 Ngô Đại L đang ở nhà thì Nông Văn H (*sinh năm 1999; trú tại xóm Thái Cường, thị trấn Nước Hai, huyện H, tỉnh Cao Bằng*) đến đưa cho L 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) để mua Heroine về cùng sử dụng. L điều khiển xe mô tô 11B1 - 157.76 (mượn của ông Phạm Công Đ) đến nhà mua với T 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) được 01 gói Heroine gói trong mảnh giấy bạc màu vàng, khi L về đến gần nhà thì bị bắt quả tang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Công Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện 01 xe mô tô HONDA WAVE A màu trắng - đen - bạc biển kiểm soát 11B1 - 157.76 thu giữ của Ngô Đại L là xe của ông cho L mượn, không biết L sử dụng xe vào việc gì.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo; đề nghị tuyên bị cáo Đặng Minh T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; xử phạt bị cáo mức án từ 7 (bảy) năm 03 (ba) tháng đến 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: (xác định bị cáo bán ma túy cho L, Đ và T 04 lần, đề nghị tịch thu 800.000đ do phạm tội mà có; tịch thu phát mại sung công quỹ 01 điện thoại di động đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo; trả lại cho bị cáo 440.000đ không liên quan đến hành vi phạm tội.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước, quyền kháng cáo thực hiện theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa bị cáo Đặng Minh T khai nhận về hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo và lời khai của Bành Đức Đ, Ngô Đại L tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản khám xét chỗ ở, đồ vật, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Có đủ căn cứ kết luận: Do bản thân nghiện ma túy nên Đặng Minh T đã mua 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*) Heroine chia nhỏ để sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời. T đã lấy ra sử dụng 02 lần, số còn lại khoảng 11 giờ 15' ngày 06/6/2022 Ngô Đại L đến nhà hỏi mua Heroine, T đã bán cho L 01 gói giá 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*). Tiếp đó, khoảng 12 giờ ngày 06/6/2022, Bành Đức Đ gọi điện cho T hỏi mua Heroine. T đã bán cho Đ 01 (một) gói Heroine giá 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tại nhà. Sau khi mua Heroine với T, Ngô Đại L và Bành Đức Đ bị bắt quả tang, cơ quan điều tra khám xét chỗ ở thu được 0,18g heroine, T khai tàng trữ để bán và sử dụng. Trước đó, ngày 30/5/2022 T được bán cho Đ 01 (một) gói Heroine với giá 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì bản thân lệ thuộc ma túy và muốn thu lời bất chính nên đã phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã bán trái phép heroine 02 lần trong ngày 06/6/2022 (cho L và Đ) và tàng trữ trái phép 0,18 gam (không phải mười tám gam) Heroine để bán.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy và đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" với tình tiết phạm tội từ 02 lần trở lên. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố bị cáo về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội:

Bị cáo biết rõ tác hại của chất ma túy và hành vi mua bán ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng trong một thời gian rất ngắn đã liên tục bán trái phép chất ma túy 02 lần cho 02 người khác nhau, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương nên cần phải xử phạt nghiêm khắc.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, bị cáo Đặng Minh T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; ông Đặng Văn C - bố đẻ bị cáo được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất, Nhì, Ba (02 lần hạng Nhất), là người có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về khung hình phạt: Bị cáo phạm tội mua bán trái phép chất ma túy khi bán nhiều lần cho nhiều người, khối lượng ma túy tàng trữ để bán là 0,18 gam (*không phải mười tám gam*) Heroine nên bị truy tố, xét xử theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhân thân đã 01 lần bị đưa vào trường giáo dưỡng năm 2006 nhưng đã được xóa tiền sự; có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, khối lượng chất ma túy bị thu giữ là 0,18 gam (*không phải mười tám gam*) Heroine, có 02 tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng. Xét thấy mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị từ 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng đến 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng từ trên mức khởi điểm là có phần nặng nên có đủ căn cứ áp dụng hình phạt từ ở mức khởi điểm của khung hình phạt để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật đối với bị cáo mà vẫn bảo đảm tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội, đủ nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không nhất thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với Ngô Đại L, Nông Văn H và Bành Đức Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tuy nhiên khối lượng Heroine chưa tới mức truy cứu trách nhiệm hình sự và các đối tượng đều chưa có tiền án, tiền sự nên Công an thành phố Cao Bằng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về nguồn gốc số ma túy, Đặng Minh T khai nhận được mua với một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) tại khu vực Bến xe khách cũ thành phố Cao Bằng, việc trao đổi mua bán ma túy không có ai biết và chứng kiến. Cơ

quan điều tra vẫn tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[9] Xử lý vật chứng, giấy tờ, tài sản tạm giữ: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với số tiền Việt Nam bị thu giữ: 1.240.000đ (Một triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn): Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tịch thu 800.000đ do bị cáo phạm tội mà có, xét thấy:

Đặng Minh T bị truy tố về hành vi bán ma túy cho 02 đối tượng là L và Đ ngày 06/6/2022 mỗi người 200.000đ; L và Đ bị bắt quả tang ngay sau đó nên xác định được số tiền do phạm tội mà có ngày 06/6/2022 là 400.000đ; Ngoài ra T còn khai bán ma túy cho Đ 01 lần vào ngày 30/5/2022. Đ thừa nhận tại biên bản ghi lời khai ngày 06/6/2022 (bút lục số 92) là được mua ma túy với T 02 lần vào ngày 30/5/2022 và 06/6/2022 mỗi lần 200.000đ là phù hợp với lời khai của T cả về thời gian và số tiền nên có căn cứ xác định số tiền T có được từ hành vi bán trái phép chất ma túy ngày 30/5/2022 là 200.000đ.

Trong quá trình điều tra L có lời khai là được mua ma túy với T 04 lần nhưng không nhớ rõ ngày tháng cụ thể, T có lời khai được bán ma túy cho L nhiều lần, có lời khai được bán hai lần nhưng cũng không rõ ngày tháng cụ thể; nên chỉ có căn cứ tịch thu sung vào công quỹ nhà nước số tiền do bị cáo phạm tội mà có ngày 06/6/2022 là 400.000đ và số tiền có được từ hành vi vi phạm pháp luật (bán ma túy cho Đ) ngày 30/5/2022 là 200.000đ. Tổng cộng cả hai khoản là 600.000đ.

Số tiền còn lại 640.000đ không liên quan đến hành vi phạm tội được trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Sau khi đối trừ các khoản phải thi hành án, số tiền còn lại được hoàn trả cho bị cáo.

- 01 điện thoại di động màu xanh đen, mặt sau có chữ Vsmart, có số IMEI theo Quyết định chuyển vật chứng: 351726110404881, điện thoại cũ đã qua sử dụng: Bị cáo và Đ thừa nhận sử dụng điện thoại làm phương tiện liên lạc với nhau để mua bán ma túy nên cần tịch thu phát mại sung vào công quỹ nhà nước như đề nghị của Viện Kiểm sát.

- Ma túy thu giữ trong vụ án đã gửi giám định phân tích hết không còn lại.

Đối với 01 (một) điện thoại cũ màu xanh mặt sau có chữ VIVO, số Imei 862130058812637; Tiền Việt Nam: 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng); 01 (một) xe máy cũ nhãn hiệu Loncin biển kiểm soát 11F3 - 7240 là tài sản thu giữ của Bành Đức Đ nhưng hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Đ chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 29/8/2022 cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản thu giữ trên cho Bành Đức Đ là đúng pháp luật.

Đối với xe máy HONDA WAVE A màu trắng – đen - bạc biển kiểm soát 11B1 - 157.76 thu giữ của Ngô Đại L là xe của ông Phạm Công Đ cho L mượn, không biết L sử dụng xe vào việc gì nên ngày 29/8/2022 cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông Phạm Công Đ là đúng pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo Đặng Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Minh T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Xử phạt: Bị cáo Đặng Minh T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt giam 06/6/2022.

2. Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Đối với 1.240.000đ (một triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn) tiền Việt Nam trong 01 phong bì niêm phong: Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước số tiền do bị cáo phạm tội mà có là 400.000đ và số tiền có được từ hành vi vi phạm pháp luật là 200.000đ. Tổng cộng cả hai khoản là 600.000đ. Số tiền 640.000đ không liên quan đến hành vi phạm tội được trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Sau khi đối trừ các khoản phải thi hành án và án phí, số tiền còn lại được hoàn trả cho bị cáo.

- Tịch thu phát mại sung vào công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động màu xanh đen, mặt sau có chữ Vsmart, có số IMEI theo Quyết định chuyển vật chứng: 351726110404881, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Do điện thoại không khởi động được nên không kiểm tra được số IMEI.

Xác nhận phong bì niêm phong số tiền 1.240.000đ, 01 điện thoại kể trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 14 ngày 01/11/2022.

Xác nhận:

Ngày 29/8/2022 cơ quan điều tra đã trả lại cho Bành Đức Đ:

+ 01 (một) điện thoại cũ màu xanh mặt sau có chữ VIVO, số Imei 862130058812637;

+ Tiền Việt Nam: 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*);

+ 01 (một) xe máy cũ nhãn hiệu Loncin biển kiểm soát 11F3 - 7240.

Ngày 29/8/2022 cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông Phạm Công Đ 01 xe máy HONDA WAVE A màu trắng - đen - bạc biển kiểm soát 11B1 -157.76 là đúng pháp luật.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Đặng Minh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo phần của bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Hợp